

Số: 314 /2012/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đơn giá và thu tiền xử lý nước thải trong Khu công nghiệp Đình Trám

CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KCN

Số: 175

ĐẾN Ngày: 28/9/12

Chuyển: H. Cao

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước thải đô thị và công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 154/2010/TT-BTC ngày 01/10/2010 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế tính giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 06/TTr-KCN ngày 16/7/2012 và Công văn số 278/KCN-CTHT ngày 17/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đơn giá và thu tiền xử lý nước thải trong Khu công nghiệp Đình Trám như sau:

1. Đơn giá xử lý nước thải của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Đình Trám là 6.200đ/01m³.

2. Thời điểm thực hiện thu tiền xử lý nước thải của các doanh nghiệp: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

3. Xác định khối lượng nước thải của doanh nghiệp:

a) Đối với các doanh nghiệp sử dụng nước sạch của Công ty TNHH một thành viên thoát nước Bắc Giang hoặc đơn vị cung cấp nước sạch khác: Khối lượng nước thải bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn sử dụng nước sạch;


b) Đối với các doanh nghiệp sử dụng nước từ nguồn nước ngầm: Khối lượng nước thải bằng 80% khối lượng nước khai thác theo giấy phép được cấp hoặc theo khối lượng nước thải trong trường hợp doanh nghiệp tự lắp đồng hồ đo nước thải.

4. Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang ký hợp đồng xử lý nước thải với các doanh nghiệp và trực tiếp thu tiền xử lý nước thải hàng tháng; có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền quy định về quản lý, sử dụng tiền thu xử lý nước thải theo pháp luật hiện hành.

5. Khi chi phí cho việc xử lý nước thải thay đổi làm tăng trên 20% đơn giá xử lý nước thải, Ban Quản lý các khu công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các bộ: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Tỉnh uỷ, VP Tỉnh uỷ;
- VP Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh; các ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN, TPKT, TNMT, NC, THCB;
 - + Lưu: VT, KT1./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn